TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2020.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan H Vương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Bé.
2/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có: Ông Lê Văn Chung – *Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1459/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/02/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số 35/3 đường số AA, tổ 3, ấp LC, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Bà Cao Thị Lan Ph, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số 13/2B đường số BB, tổ 8, ấp H, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ph có ông Đặng Văn Y – Văn phòng Luật sư Đặng Văn Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 19/11/2019, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Thanh H trình bày:

Ngày 18/11/2015, Ông và bà Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung tại địa chỉ: số 35/3 đường AA, tổ 3, ấp LC, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, chung sống hạnh phúc đến khi bà Ph có bầu khoảng 04 tháng thì mẹ vợ ông có xuống nhà cha mẹ ruột ông xin cho vợ chồng ông về ở chung với cha mẹ vợ nhưng cha mẹ ruột ông không đồng ý cho về sống chung, bà Ph nói với ông là không theo bà về sống chung thì bà tự bỏ đi về nhà ở, vì thương bà Ph nên ông đồng ý về ở chung với cha mẹ vợ. Về ở chung được khoảng 02 tháng thì mẹ vợ ông bị tai biến phải nhập viện 115, đến khi mẹ vợ ông xuất viện về ở không bao lâu thì ông mới biết cha vợ ông có sống

chung với người phụ nữ khác, cho đến nay thì cha vợ ông cứ đi đi về về có lúc hai tháng không về nhà. Mâu thuẩn nhớ đời của ông là vào khuya từ khoảng 01 giờ sáng đến 07 giờ sáng ngày 17/11/2017, Ông có nhập viện cấp cứu tại khoa cấp cứu của Bệnh viện quận Bình Thạnh mà bà Ph, vợ ông cũng có lịch trực đêm tại khoa cấp cứu trên, ông có điện thoại cho bà Ph nhưng bà Ph đã tắt máy điện thoại ông không liên lạc được. Ông đã biết là bà Ph có đi ngoại tình nhưng ông không bắt gặp được, rồi ông cũng cho qua. Đến tháng 7/2018, bà Ph đi siêu âm có bầu được 04 tuần tuổi rồi bà Ph tự đi phá thai (Bà Ph nói với ông là chở đi phá thai nếu không thì bà tự đi phá). Ông nghe nói vậy, ông buồn lắm rồi cũng cho qua. Ông nhận thấy hai vợ chồng có quá nhiều mâu thuẩn như bất đồng quan điểm sống, bà Ph gian dối, không trung thực với chồng và hai vợ chồng đã không còn sống chung. Nay, Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Cao Thị Lan Ph.

Về con chung: Có 01 con chung tên tên Phan Cao Vỹ, sinh ngày 08/8/2016. Ông H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ông không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản sao Chứng minh nhân dân + hộ khẩu + khai sinh con + giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản photo lịch trực tháng 01/2020, phiếu thu tiền học phí tháng 12/2019 và tháng 01/2020.

Trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay: Ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Cao Thị Lan Ph trình bày: Hai vợ chồng cưới nhau năm 2015, tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sau khi cưới thì sống có hạnh phúc, sau này ông H hay ghen tuông vô cớ, bỏ nhà đi còn nghi ngờ con chung không phải con ông, chở con đi thử AND. Tháng 11/2019, Ông H về nhà cha mẹ ruột ở, đi không nói lý do, điện thoại không nghe máy, khoảng 15 ngày sau thì ông H về bắt con đi về nhà cha mẹ chồng ở. Nhiều lần bà nhớ con xuống nhà cha mẹ chồng rước con về thì ông H không cho. Nay, Ông H yêu cầu được ly hôn với bà, bà đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Cao V, sinh ngày 08/8/2016. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn, bà Ph cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản sao CMND + HK, đơn xác nhận của Trường Mầm non tư thục Thủy Tiên, bản sao khai sinh con, bản sao sao kê tài khoản lương, đơn xác nhận nhà, bản sao: hợp đồng ủy quyền, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay: Bà Ph vẫn giữ nguyên nội dung như đã trình bày.

Luật sư Đặng Văn Y trình bày: Bà Ph có việc làm ổn định (lương khoảng 16.000.000 đồng/tháng), có nhà đất do cha mẹ cho, bà ở chung với cha mẹ và cha mẹ bà còn khỏe có thể phụ bà chăm sóc con, Trường học mà con bà học ở gần nhà bà hơn và trong thời gian ông H nuôi con thể hiện ông H không cho con đi học đều. Xét về điều kiện thì bà Ph có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con hơn. Do đó, Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phan Cao Vỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn ông H được ly hôn với bà Cao Thị Lan Ph; Không chấp nhận yêu cầu của ông H là được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Giao con chung cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh H và bà Cao Thị Lan Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 248, quyển số 2 ngày 18/11/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của ông H xin ly hôn với bà Ph nguyên nhân mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, bà Ph gian dối, không trung thực với chồng và bà Ph cũng đồng ý ly hôn với ông H. Do đo, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông H và bà Ph về việc ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Ông Phan Thanh H và bà Cao Thị Lan Ph có 01 con chung tên tên Phan Cao Vỹ, sinh ngày 08/8/2016. Ông H và bà Ph đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sau khi xem xét tất cả các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến nội dung vụ án tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Trẻ Phan Cao V còn quá nhỏ; Trường học mà trẻ V đang học gần nhà bà Ph hơn; Bà Ph đã có nhà cửa và cha mẹ bà

Ph ở chung với bà**;** Bà Ph có thu nhập ổn định, xét về điều kiện thì bà Ph có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung hơn ông H. Vì lợi ích của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là trẻ Phan Cao Vỹ, sinh ngày 08/8/2016 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph là không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H và bà Ph cùng xác định tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Ông H và bà Ph cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc ông H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh H được ly hôn với bà Cao Thị Lan Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 248, quyển số 2 ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H và bà Ph không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Cao Vỹ, sinh ngày 08/8/2016.

Bà Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) buộc ông Phan Thanh H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0083081 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan H Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**